CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU
NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER

Số: 120 /BC-VIBECO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 17 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CỦA CÔNG TY CP BIA RƯỢU NGK VIGER

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần bia rượu nước giải khái Viger.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Mã số doanh nghiệp: 2600 103 843, đăng ký lần đầu ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 24/03/2017.
- Vốn điều lệ: 24.028.500.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24.028.500.000 đồng.
- Địa chỉ: Khu 7, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.
- Điện thoại: 02103 862 721; Fax: 20103 862 686; Website: www.biaviger.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger tiền thân là Nhà máy đường Việt Trì được thành lập năm 1958 với chức năng sản xuất, kinh doanh mía, đường. Đến năm 2003 Công ty chuyển hướng sản xuất, kinh doanh - trong đó tập trung chủ yếu vào sản phẩm bia, rượu. Thực hiện Quyết định số 2106/QĐ/BNN-ĐNDN ngày 24/07/2006 và Quyết định số 394/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 22/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công ty chính thức chuyển từ doanh nghiệp nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 29/12/2006.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia

Chi tiết: Sản xuất bia;

- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh

Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ

Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ

- Bán buôn đồ uống

Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn, bán buôn đồ uống không có cồn;

- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng

Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; Sản xuất nước giải khát có ga và không có ga; Sản xuất đồ uống không cồn;

- Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh

Chi tiết: Sản xuất đồ uống có cồn được chưng cất hoặc pha chế các loại rượu mạnh: rượu whisky, rượu gin, rượu mùi, đồ uống hỗn hợp ...; Pha chế các loại rượu mạnh đã chưng cất; Sản xuất rượu mạnh trung tính;

- Sản xuất các loại bánh từ bột;
- Sản xuất mỳ ống, mì sợi và sản phẩm tương tự;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu;

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU VIGER
Ký ngày: 19/4/2019 07:09:21

- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản;
- Sản xuất rượu vang;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;

Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thuỷ sản. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa);

- Bán buôn gạo

Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác;

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Chi tiết: Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Bán buôn phân bón; Bán buôn hoá chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);

- Sản xuất cồn êtylic, bán buôn, bán lẻ cồn êtylic.

3.2. Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản lý: Công ty mẹ - Công ty con. Trong đó, Công ty mẹ hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần; Công ty con hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty mẹ: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng chức năng, phân xưởng sản xuất.

4.3. Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty con: Công ty TNHH một thành viên Viger Hà Nội (HAVIGER). Vốn điều lệ Công ty mẹ cấp: 6.000.000.000 đồng; Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh vật tư thiết bị nông nghiệp, kinh doanh cồn, rượu, bia, nước giải khát các loại, kinh doanh vận tải, hàng hoá, xây dựng các công trình dân dụng,... Địa chỉ: Khu 7, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.
- Công ty liên kết: Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh và dịch vụ Sông Hồng. Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger góp vốn 1.000.000.000 đồng, bằng 20% vốn điều lệ. Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh nhôm. Địa chỉ: Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

5. Định hướng phát triển

- Đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ, phấn đấu trở thành đơn vị đầu ngành về sản xuất bia, rượu, nước giải khát ở khu vực phía Bắc.
- Xây dựng thương hiệu Viger ngày càng uy tín và chất lượng.
- Kinh doanh thương mại tổng hợp.

6. Các rủi ro

- Tiềm lực tài chính hạn chế dẫn đến sự cạnh tranh yếu cả về chất lượng và giá cả.
- Chính sách của Nhà nước thay đổi có thể dẫn tới suy giảm sản lượng sản xuất bia rượu do không khuyến khích tiêu dùng.

II. Tình hình hoạt động năm 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Thị trường đồ uống tiếp tục cạnh tranh khốc liệt, năng lực cạnh tranh ngành và doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Tăng trưởng sản lượng của ngành bia đang có dấu hiệu chậm lại và có sự suy giảm sản lượng ở khu vực miền Bắc.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger đã nỗ lực vượt qua khó khăn; Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chương trình, nhiệm vụ của Ban điều hành. Kết quả SXKD đạt được như sau:

- Giá trị tổng sản lượng năm 2018 đạt 31,977 tỷ đồng, hoàn thành 94,54% kế hoạch và tăng 4,77% so với năm 2017.
- Doanh thu năm 2018 đạt 89,625 tỷ đồng, đạt 140,82% kế hoạch và tăng 7,39% so với năm 2017;
- Lợi nhuận: 2,730 tỷ đồng hoàn thành 173,35% kế hoạch và tăng 2,22% so với năm 2017.
- Nộp ngân sách: 36,962 tỷ đồng hoàn thành 105,68% kế hoạch và tăng 25,25% so với năm 2017.
- Thu nhập bình quân người lao động: 6,91 triệu đồng/người/tháng
- Cổ tức (dự kiến): 6%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	CP sở hữu	Ghi chú
1	Đỗ Đình Quý	Tổng giám đốc	Sinh ngày 01 tháng 09 năm 1964 Quê quán: Xã Lâm Lợi, Huyện Hà Hoà, tỉnh Phú Thọ Địa chỉ thường trú: Phố Âu Cơ, Phường Tiên cát, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QLKT Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc.	71.700 CP	
2	Doãn Thúy Dung	Phó Tổng giám đốc	Sinh ngày 12/11/1973 Quê quán: Xã Vân Nam, Huyện Phúc Thọ, Hà Nội Địa chỉ thường trú: Tổ 19, Khu 4 phường Thanh Miếu, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa học Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc	1.900 CP	
3	Phan Xuân Thanh	Phó Tổng giám đốc	Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1971 Quê quán: Xã Thị Trường, huyện Thọ Sơn , tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu 9, phường Nông Trang, thành phố Việt trì, tỉnh Phú Thọ.	1.900 CP	
4	Ngô Thị Tuyết	Kế toán trưởng	Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1970 Quê quán: Xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương Địa chỉ thường trú: Tổ 40 - Khu 14, Phường Thanh Miếu, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Chức vụ công tác: Kế toán trưởng.	4.900 CP	

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm, HĐQT Công ty đã bổ nhiệm ông Phan Xuân Thanh giữ chức Phó Tổng giám kể từ ngày 10/09/2018

2.3. Số lượng CBCNV của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 70 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2018, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và đầu tư dự án).

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	49,847,070,789	62,924,956,008	79.22
2. Doanh thu thuần	88,016,604,132	63,638,388,734	138.31
3. Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	1,556,624,928	1,956,972,172	79.54
4. Lợi nhuận khác	1,173,925,703	714,290,013	164.35
- Lợi nhuận trước thuế	2,730,550,631	2,671,262,185	102.22
- Lợi nhuận sau thuế	2,095,672,486	2,060,060,034	101.73
5. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6%	6%	100

4.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,64	1,27
- Hệ số thanh toán nhanh	1,40	1,17
2. Chỉ tiêu về cơ cấu		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,37	0,51
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,66	1,03
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay của hàng tồn kho	24,57	13,32
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,76	1,01
4. Chỉ tiêu về sinh lời		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,38	3,20
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	8,72	8,57
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,20	3,30
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	1,77	3,07

5. Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần của Công ty là 2.402.850 cổ phần. Trong đó:

- 100% cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 198.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 0 CP.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	Thành tiền
1	Tổng công ty mía đường I - Công ty CP	1.711.500	17.115.000.000
2	Cổ đông khác	690.350	6.903.500.000
Tổng		**2.402.850**	**24.028.500.000**

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Năm 2018 ngành bia, rượu, nước giải khát dự báo tiếp tục có nhiều biến động; Sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, đặc biệt là sự xuất hiện ngày càng nhiều thương hiệu bia nổi tiếng đến từ các nước trên thế giới như: Bỉ, Tiệp, Hà Lan, Đức... Sản phẩm trong nước sẽ phải cạnh tranh quyết liệt ngay trên sân nhà với các loại đồ uống nước ngoài. Bên cạnh đó sự thay đổi về quy mô của các hãng bia lớn ảnh hưởng đến hoạt động tiêu thụ của toàn ngành.

Trước những khó khăn chung của ngành đồ uống, Ban Tổng giám đốc quyết liệt triển khai các các nghị quyết và chỉ thị của Hội đồng quản trị. Ở khâu sản xuất - quyết liệt đổi mới công tác tổ chức và quản lý; Đánh giá thực trạng thiết bị dây chuyền sản xuất, tổ chức thực hiện phương án cải tạo, nâng cấp tiết kiệm, hợp lý, khắc phục tồn tại hạn chế, giảm tổn thất tăng thu hồi, nâng cao năng suất lao động.

Đối với công tác tiêu thụ: đánh giá lại hệ thống khách hàng và đối thủ cạnh tranh, tăng cường chăm bán hàng và chính sách chăm sóc khách hàng; Thực hiện các chương trình kích cầu gia tăng sản lượng tiêu thụ. Từng bước đổi mới, khắc phục tồn tại, giữ vững kỷ luật nội bộ, chăm lo việc làm, đời sống và quyền lợi người lao động.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Quy mô tài sản của Công ty: Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2018 là 49,847.070.789 đồng - giảm 13.077.885.219 đồng (= 20,78%) so với năm 2017. Trong đó: Tài sản ngắn hạn là 26.194.650.071 đồng (= 52,55% tổng tài sản); Tài sản dài hạn là 18.513.163.419 đồng (= 47,45% tổng tài sản).

2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả so với 2017 giảm, tại thời điểm 31/12/2018 là 18.513.163.419 đồng, chiếm 37,14% nguồn vốn và giảm 13.516.831.447 đồng (= 42,20 %) so với cùng thời điểm năm 2017. Trong đó:

- Vay và nợ ngắn hạn : 4.550 triệu đồng.
- Phải trả người bán : 7.373 triệu đồng
- Người mua trả tiền trước : 15,52 triệu đồng
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước : 203,42 triệu đồng
- Phải trả người lao động : 1.484 triệu đồng
- Nợ khác : 4.887 triệu đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Công ty tiếp tục tập trung tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức, định biên lao động từ sản xuất, tiêu thụ đến bộ phận quản lý; Công tác tiêu thụ được tổ chức lại; Đẩy mạnh thương mại, dịch vụ; Tiết giảm sâu; Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các mặt hoạt động trọng yếu của Công ty; Từng bước khắc phục tồn tại hạn chế. Năm 2019 sẽ dừng hoạt động Công ty TNHH một thành viên Viger Hà Nội (Nghị quyết số 31/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 30/09/2018 của HĐQT Công ty).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị; Sự đồng tâm hiệp lực của người lao động. Tổng giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực điều hành trên các lĩnh vực; Triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT. Tập trung kiểm soát, cân đối kế

hoạch năm 2018 và kế hoạch thời vụ. Xây dựng phương án sản phẩm đến định biên lại lao động, bố trí lao động hợp lý theo thời vụ, quản lý định mức kinh tế kỹ thuật theo thời vụ và điều chỉnh kết cấu nguyên liệu, lựa chọn nguyên liệu phù hợp theo thời vụ. Tăng cường kiểm soát công nghệ, thiết bị; Cải thiện công tác thị trường, chăm sóc khách hàng và tiêu thụ sản phẩm - kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 như đã đánh giá trên.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục có các giải pháp khắc phục, nguyên nhân chủ yếu do quy mô và trình độ công nghệ, thiết bị sản xuất thấp, hao phí nguyên vật liệu cao dẫn đến giá thành sản phẩm cao, năng lực cạnh canh của hầu hết sản phẩm đều thấp.

2. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2019

1. Huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo, điều hành,thực hiện đồng bộ nhiệm vụ và giải pháp thiết thực để đẩy mạnh SXKD, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019.

2. Quyết liệt tái cơ cấu, tổ chức lại toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh

Đầu tư phát triển nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng và hiệu quả. Đẩy mạnh liên danh, liên kết phát triển sản phẩm, khai thác dây chuyền sản xuất.

Tiếp tục tổ chức lại thị trường và hệ thống phân phối - đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm và doanh số bán hàng.

3. Tập trung sắp xếp lại tổ chức - bộ máy và nhân lực, *trọng tâm là:* Xây dựng cơ cấu bộ máy tinh gọn, năng động; Đổi mới cơ chế, chính sách tiền lương, tiền thưởng gắn với hiệu quả công việc; Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; Hợp tác, sử dụng chuyên gia trong các lĩnh vực trọng yếu.

4. Tăng cường quản lý tài sản, tiền vốn; Quản lý chặt chẽ đầu tư, mua sắm và tiêu thụ sản phẩm; Quản lý chặt chi tiêu…và tăng cường thực hiện các giải pháp đồng bộ, toàn diện, tiết giảm sâu - hạ giá thành sản phẩm; Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn.

5. Chú trọng đổi mới, cải thiện quản trị sản xuất kinh doanh - *trọng tâm là* xây dựng quản trị tiên tiến, chế độ làm việc năng động, hiệu quả; Xây dựng môi trường văn minh, thân thiện, giầu sức học tập và sức sáng tạo; Thực hiện chế độ trách nhiệm cao, kỷ luật cao. Giữ vững tổ chức, chăm lo việc làm, thu nhập người lao động.

6. Tăng cường giám sát, tự kiểm tra và kiểm tra lại ở tất cả các cấp quản lý, điều hành. Chú trọng kiểm soát rủi ro; Chủ động ngăn ngừa sai phạm và chấn chỉnh kịp thời.

7. Tiếp tục giữ vững và ổn định tổ chức, ổn định chính trị nội bộ; Chăm lo việc làm, đời sống và thu nhập người lao động.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức danh		Cổ phần sở hữu
		Tại Công ty	Tại Công ty khác	
1	Trần Thị Lệ Châm	Chủ tịch	- Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ TCT mía đường I - Công ty CP - Thành viên HĐQT Công ty CP mía đường Sơn Dương	CP sở hữu: 27.000 CP Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 513.450 CP
2	Đỗ Đình Quý	Thành viên		CP sở hữu: 71.700CP Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 342.300 CP
3	Nguyễn Văn Hội	Thành viên	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc TCT mía đường I - Công ty CP - Chủ tịch HĐQT Công ty CP mía	CP sở hữu: 107.100 CP Đại diện vốn cổ đông TCT

Stt	Họ và tên	Chức danh		Cổ phần sở hữu
		Tại Công ty	Tại Công ty khác	
			đường Sơn Dương. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bánh kẹo Hải Châu. - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đài Loan	mía đường I - Cty CP: 432.300 CP

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

2. Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu
1	Trần Thị Mùi	Trưởng ban	Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 342.300 CP
2	Nguyễn Phú Cường	Thành viên	Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 171.150 CP

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích năm 2018 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và quy định quản lý nội bộ của Công ty trên nguyên tắc triệt để tiết giảm của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (bq đồng/tháng)	Tổng	Ghi chú
I	**Hội đồng quản trị**			**240.000.000**	
1	Trần Thị Lệ Châm	Chủ tịch	8.000.000	96.000.000	
2	Đỗ Đình Quý	Thành viên	6.000.000	72.000.000	
3	Nguyễn Văn Hội	Thành viên	6.000.000	72.000.000	
II	**Ban kiểm soát**			**123.000.000**	
1	Trần Thị Mùi	Trưởng ban	6.000.000	72.000.000	
2	Nguyễn Phú Cường	Thành viên	3.000.000	36.000.000	
III	**Ban Tổng giám đốc**				
1	Đỗ Đình Quý	Tổng giám đốc		340.721.982	
2	Doãn Thúy Dung	P.Tổng giám đốc		257.479.980	
3	Phan Xuân Thanh	P.Tổng giám đốc		51.868.200	Bổ nhiệm 10/09/2018

3.2. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ: Không.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với Cổ đông nội bộ: Không.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại "cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính kiểm toán được kiểm toán

Gồm:

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ Công ty;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2600103843 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER
TP VIỆT TRÌ - T.PHÚ THỌ

Đỗ Đình Quý